

Đề án tuyển sinh trình độ đại học Học viện CSND năm học 2024 - 2025

Học viện CSND thông báo Đề án tuyển sinh trình độ đại học năm học 2024 - 2025 như sau:

I. Thông tin chung về Học viện Cảnh sát nhân dân

1. Giới thiệu khái quát về Học viện Cảnh sát nhân dân và ngành đào tạo

- Tên cơ sở đào tạo:

Tiếng Việt: Học viện Cảnh sát nhân dân

Tiếng Anh: The People's Police Academy

- Trụ sở của đơn vị:

Học viện Cảnh sát nhân dân (CSND) có trụ sở chính đóng quân trên địa bàn phường Cỏ Nhuê 2, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội và cơ sở 2 tại địa chỉ: 29 đường Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ website: <http://www.hvcsnd.edu.vn>

- Số điện thoại liên hệ tuyển sinh: 0869489929

- Quá trình phát triển của Học viện CSND:

Học viện CSND được thành lập ngày 15/5/1968 trên cơ sở Quyết định số 514-CA/QĐ “Tách Phân hiệu Cảnh sát nhân dân khỏi Trường Công an Trung ương thành lập Trường Cảnh sát nhân dân”. Trải qua hơn 55 năm xây dựng và trưởng thành, đến nay Học viện CSND không ngừng lớn mạnh và mở rộng quy mô đào tạo đa ngành cho lực lượng Công an nhân dân nói chung và lực lượng Cảnh sát nhân dân nói riêng. Ngày 26/6/2015, Bộ trưởng Bộ Công an đã ký Quyết định số 3999/QĐ-BCA-X11, về việc công nhận Học viện CSND là cơ sở giáo dục đại học trọng điểm của lực lượng Công an nhân dân, Học viện đang phấn đấu trở thành cơ sở giáo dục đạt chuẩn quốc gia.

Học viện CSND có sứ mệnh đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao cho lực lượng Công an nhân dân nói chung, lực lượng Cảnh sát nhân dân nói riêng; là đơn vị có vai trò đặc biệt quan trọng trong nghiên cứu khoa học CAND, đề xuất, tham mưu giải quyết các nhiệm vụ khoa học chiến lược của ngành Công an; Học viện CSND là đơn vị nòng cốt trong hệ thống các trường CAND xây dựng lý luận khoa học nghiệp vụ Cảnh sát. Được phép của Bộ Công

an, Bộ GD&ĐT, Học viện CSND đã và đang tổ chức đào tạo 06 ngành ở trình độ đại học; 03 ngành trình độ thạc sĩ; 02 ngành trình độ tiến sĩ. Đến nay, Học viện CSND đã và đang đào tạo được 49 khoá đại học chính quy; 32 khoá Cao học, 28 khóa NCS, với 4.428 học viên đã bảo vệ và nhận bằng thạc sĩ, 678 nghiên cứu sinh đã bảo vệ và nhận bằng tiến sĩ. Đặc biệt, số sinh viên tốt nghiệp Học viện CSND đều được các đơn vị thuộc Bộ Công an, các Cục nghiệp vụ và Công an các địa phương đánh giá cao về thái độ chính trị, trình độ lý luận và nghiệp vụ, luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, đảm bảo trật tự an toàn xã hội.

Với phương châm “Truyền thống, kỷ cương, đổi mới, năng động, phát triển”, Học viện CSND luôn là cơ sở đào tạo có quy mô đào tạo lớn trong các trường Công an nhân dân; là cơ sở đào tạo có nhiều quan hệ hợp tác quốc tế; có nhiều đề tài nghiên cứu khoa học; có nhiều thành tích cao trong các phong trào thi đua như phong trào “Xây dựng nhà trường văn hoá, nhà giáo mẫu mực, học viên tích cực”, “Xây dựng giáo viên chủ nhiệm mẫu mực, học viên chuyên cần, lớp học kiểu mẫu”; là nhà trường có khuôn viên xanh, sạch, đẹp. Với những thành tựu to lớn đó, Học viện CSND đã được tặng những phần thưởng cao quý: Huân chương Độc lập hạng nhất (năm 1998), Huân chương Hồ Chí Minh (năm 2003); Huân chương Quân công hạng nhất (năm 2008); Huân chương Bảo vệ Tổ quốc hạng Nhất (năm 2020); Huân chương Chiến công hạng Ba (2021); Huân chương Lao động hạng Nhì (năm 2023). Đặc biệt, Học viện được 02 lần phong tặng Danh hiệu cao quý Đơn vị Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân (năm 2012 và năm 2018). Liên tục 05 năm từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023, Học viện được tặng Cờ thi đua của Chính phủ vì đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu phong trào thi đua “Vì an ninh Tổ quốc”.

2. Quy mô đào tạo

Ngành/Mã ngành	Quy mô hiện tại		
	NCS	Học viên Cao học	Đại học chính quy
Khối ngành III	300	600	0
Khối ngành VII	200	400	17.500

3. Thông tin về tuyển sinh chính quy của 2 năm gần nhất

3.1. Phương thức tuyển sinh của 2 năm gần nhất.

Thực hiện quy chế tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Công an, ngoài phương thức xét tuyển thẳng, năm 2022 và 2023 Học viện CSND thực hiện phương thức xét tuyển kết hợp điểm kỳ thi THPT với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

3.2. Điểm trúng tuyển của 2 năm gần nhất (phương thức xét tuyển)

- Tuyển sinh năm 2022

TT	Khối ngành	Ngành/ hợp tuyển	tổ xét	Năm tuyển sinh - 2							
				Tổ hợp	Điểm trúng tuyển theo địa bàn				Số trúng tuyển, nhập học		
			Xét tuyển	Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3	Địa bàn 8	Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3	Địa bàn 8
1	Khối ngành VII	1. Ngành nghiệp vụ Cảnh sát									
			A00	19.46	20.74	20.23	15.98	43	44	62	7
			A01	19.35	21.04 (TCP: 21.04)	20.79	18.76	23	20	19	2
			C03	21.00	22.27	21.33	19.57	70	48	37	16
			D01	20.51	21.17	20.93	19.81	16	13	6	1
		- Đối với nam	A00	22.59	25.60	23.00	-	3	1	3	0
			A01	24.73	24.78	24.52	-	1	1	1	0
			C03	24.83	24.64	24.46	15.63	8	6	6	4
			D01	24.62	23.69	23.43	-	3	3	3	0
		- Đối với nữ	A00	22.59	25.60	23.00	-	3	1	3	0
			A01	24.73	24.78	24.52	-	1	1	1	0
			C03	24.83	24.64	24.46	15.63	8	6	6	4
			D01	24.62	23.69	23.43	-	3	3	3	0

* Ghi chú: Tiêu chí phụ đối với thí sinh Nam có điểm xét tuyển tổ hợp A01 (21.04), Địa bàn 2 là: “thí sinh có tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào Học viện CSND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) đã được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân, đạt 21.04 điểm”.

- Tuyển sinh năm 2023

TT	Khối ngành	Ngành/ tổ hợp xét tuyển	Năm tuyển sinh - 1										
			Tổ hợp Xét tuyển	Điểm trúng tuyển theo địa bàn				Số trúng tuyển, nhập học					
				Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3	Địa bàn 8	Địa bàn 1	Địa bàn 2	Địa bàn 3	Địa bàn 8		
1	Khối ngành VII	1. Ngành nghiệp vụ Cảnh sát											
		- Đối với nam	A00; A01; C03; D01	19.53 <i>(Có tiêu chí phụ)</i>	20.68	20.85	20.88	187	175	89	18		
		- Đối với nữ	A00; A01; C03; D01	24.23	23.55	24.78	16.15	19	17	9	02		

* Ghi chú: Tiêu chí phụ đối với thí sinh Nam địa bàn 1: *Thí sinh có tổng điểm xét tuyển là 19.53 thì tiêu chí phụ để xét trúng tuyển là: có tổng điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an và điểm tổ hợp xét tuyển tính theo công thức đạt 16.78 điểm (không tính điểm ưu tiên) và điểm bài thi đánh giá năng lực của Bộ Công an đạt từ 48 điểm trở lên. Thí sinh có điểm xét tuyển trên 19.53 điểm thì đủ điều kiện trúng tuyển, không phải xét đến tiêu chí phụ.*

- Địa bàn 1 gồm: các tỉnh miền núi phía Bắc: Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La.

- Địa bàn 2 gồm: các tỉnh, thành phố đồng bằng và trung du Bắc Bộ: Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.

- Địa bàn 3 gồm: các tỉnh Bắc Trung Bộ: Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế.

- Địa bàn 8 gồm: các đơn vị trực thuộc Bộ: A09, C01, C10, C11, K01, K02.

- Học sinh T11: căn cứ theo địa phương sơ tuyển tại thời điểm nhập học vào T11 thì xét tuyển theo địa bàn có địa phương đó.

II. Thông tin về các điều kiện đảm bảo chất lượng

1. Cơ sở vật chất phục vụ đào tạo và nghiên cứu

1.1. Về diện tích đất đai, diện tích xây dựng, cơ sở vật chất (có bảng phụ lục 1 kèm theo)

- Học viện CSND hiện đang quản lý, sử dụng tổng diện tích 21,0052 ha trong đó trụ sở chính tại phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội là 14,5335 ha (bao gồm: 6,788 ha được cấp giấy chứng nhận QSDĐ, 7,7454 ha chưa được cấp GCNQSDĐ); Cơ sở 2 tại 29 Lê Văn Hiến, phường Đức Thắng, quận Bắc Từ Liêm, TP Hà Nội là 0,8 ha theo Giấy CNQSDĐ; Trung tâm đào tạo và sát hạch lái xe phường Tây Mỗ, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội là 2,2017 ha theo Giấy CNQSDĐ; Cơ sở Trung tâm Đào tạo sát hạch lái xe tại phường Long Anh, TP Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa là 2,78 ha theo Giấy CNQSDĐ; Trung tâm huấn luyện, thực hành kết hợp với nghỉ ngơi tại phường Nghi Hòa, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An là 0,69 ha theo giấy CNQSDĐ.

- Về diện tích sàn xây dựng Học viện có khoảng 120.000 m², trong đó diện tích sân vận động khoảng 10.000 m², trung tâm huấn luyện thực hành khoảng 2.600 m², diện tích nhà tập đa năng + bể bơi là 4.265 m²; diện tích giảng đường, hội trường và phòng học các loại khoảng 15.000 m²; diện tích ký túc xá khoảng 50.000 m² đáp ứng được chỗ ở cho khoảng 7.500 học viên.

- 100% hội trường, giảng đường tại Học viện CSND được trang bị hệ thống âm thanh, máy chiếu, bảng tương tác thông minh, điều hòa nhiệt độ.

- Học viện CSND được Bộ Công an đầu tư điều kiện cơ sở vật chất, hệ thống trang thiết bị phục vụ công tác huấn luyện, thực hành nghiệp vụ, rèn luyện thể chất, quân sự võ thuật, với nhà tập đa năng, bể bơi, trường bắn ngoài trời, sân vận động đạt tiêu chuẩn, sân luyện tập điều lệnh, trung tâm Huấn luyện thực hành nghiệp vụ, đảm bảo tốt điều kiện phục vụ công tác huấn luyện, thực hành nghiệp vụ cho học viên.

- Ngoài ra, Học viện CSND còn có hệ thống công trình phục vụ công tác giáo dục đào tạo như: Phòng xử án đạt chuẩn, các hội trường lớn phục vụ hội nghị có sức chứa tối đa 400 chỗ ngồi, hệ thống Phòng bảo vệ luận án, luận văn, bệnh xá, hệ thống nhà ăn, ký túc xá,... được đầu tư, phục vụ tốt công tác giáo dục, đào tạo.

1.2. Về hệ thống cơ sở vật chất của Trung tâm Lưu trữ và Thư viện

Được sự quan tâm của Lãnh đạo Bộ Công an, Trung tâm Lưu trữ và Thư viện của Học viện CSND trong những năm gần đây đã được đầu tư, trang bị nhiều thiết bị hiện đại. Năm 2014, thư viện 12 tầng được đưa vào khai thác, sử dụng; năm 2015 Trung tâm được đầu tư xây dựng thư viện điện tử với 2,3 triệu USD. Dự án này, trang bị cho Thư viện hệ thống trang thiết bị hiện đại đưa thư viện Học viện CSND trở thành Trung tâm thư viện hiện đại hàng đầu trong lực lượng CAND.

- Tổng diện tích sử dụng của Trung tâm Lưu trữ và Thư viện là khoảng 5.000 m², được bố trí mỗi tầng 1.000 m². Trong đó được phân bổ thành Khu vực thư viện truyền thống gồm tầng 5, 6, 7 và Khu vực thư viện điện tử gồm tầng 9, tầng 10 do tổ chức Koica Hàn Quốc tài trợ.

- Về hạ tầng Công nghệ thông tin gồm: 04 máy chủ, các thiết bị lưu trữ, 30 máy tính, 70 máy tính ảo hóa; các thiết bị ngoại vi như camera, máy in màu, máy in mã vạch, máy nhiễm - khử tử, cổng từ, camera giám sát, máy scanrobot, máy mượn trả tự động. Thư viện sử dụng phần mềm thư viện điện tử Tulip do công ty Futurenuri của Hàn Quốc cung cấp.

- Thư viện truyền thống gồm:

Tầng 5 là hệ thống Phòng đọc Tổng hợp (đáp ứng 100 bạn đọc khai thác cùng lúc), Phòng đọc Văn hóa Việt Nhật (đáp ứng 50 bạn đọc khai thác cùng lúc), Phòng đọc Văn hóa Việt – Trung (đáp ứng 50 bạn đọc khai thác cùng lúc). Tầng 6 gồm Phòng giáo trình nghiệp vụ, Giáo trình chính trị - pháp luật, Phòng đọc văn hóa Việt Nga (đáp ứng 50 bạn đọc khai thác cùng lúc). Tầng 7 gồm Phòng đọc tài liệu nghiệp vụ (đáp ứng 200 bạn đọc khai thác cùng lúc), Phòng đọc ngoại văn, Phòng Báo tạp chí (đáp ứng 150 bạn đọc khai thác cùng lúc).

Các phòng đọc, phòng mượn tại thư viện có nội quy cụ thể và tuân thủ theo các quy định về Bảo vệ bí mật của Nhà nước và ngành Công an. Hệ thống phòng đọc dành cho học viên phục vụ 3 ca/ ngày từ 7h15' sáng đến 21h30' đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, học tập của học viên.

- Thư viện điện tử gồm:

Tầng 9, 10 đáp ứng khoảng 500 bạn đọc khai thác cùng lúc.

Tầng 9: 03 phòng đọc đa phương tiện; 01 phòng sản xuất tài nguyên; 01 phòng máy chủ; 01 nhà hát mini có chỗ ngồi cho 150 người; 1 phòng trưng bày triển lãm văn hóa Hàn Quốc.

Tầng 10: 05 phòng tự học; 01 phòng đa phương tiện; 01 phòng nghỉ giữa giờ; 02 phòng cán bộ làm việc.

- Về số lượng tài liệu hiện nay Trung tâm đang quản lý:

Hiện nay, Thư viện Nghiệp vụ Cảnh sát có 46.084 tên tài liệu tương đương 256.223 cuốn tài liệu, gồm các tài liệu về: Chính trị, Pháp luật, Tâm lý, Ngoại ngữ, Toán - Tin học và tài liệu nghiệp vụ phục vụ cho các chuyên ngành Cảnh sát điều tra, Cảnh sát quản lý Hành chính về trật tự xã hội, Cảnh sát hình sự, Cảnh sát phòng chống tội phạm về ma túy, Kỹ thuật hình sự, Cảnh sát giao thông, Cảnh sát môi trường, Toán - Tin học và ứng dụng khoa học công nghệ trong phòng chống tội phạm, Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp...

Thư viện đang quản lý gần 70 loại tên báo, tạp chí phục vụ cho việc học tập và nghiên cứu khoa học, bên cạnh đó Trung tâm còn lưu trữ số lượng tài liệu có hàm lượng khoa học lớn đó là: tài liệu nghiệp vụ là 133.407 cuốn; tài liệu chính trị - pháp luật là 46.201 cuốn; Luận án Tiến sĩ là 1.140 cuốn; Luận văn Thạc sĩ là 66.520 cuốn; Đề tài khoa học là 903 cuốn; Khóa luận tốt nghiệp 5.963 cuốn; tài liệu tổng hợp gồm 59.342 cuốn; tài liệu ngoại văn có khoảng 1.660 cuốn gồm Tiếng Anh, Nga, Pháp, tiếng Trung. Đối với tài liệu số có 5.435 tên tài liệu.

2. Tài liệu, giáo trình, công tác nghiên cứu khoa học

Trong giai đoạn 2020 - 2023, Học viện CSND tiếp tục phát triển mạnh mẽ cả về quy mô và chất lượng. Công tác NCKH của Học viện phát triển theo hướng hiện đại, gắn với thực tiễn, góp phần thiết thực giải quyết những vấn đề của cuộc đấu tranh phòng, chống tội phạm trong tình hình mới, đặc biệt quan tâm đến sự phát triển của khoa học, công nghệ trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0.

Trong giai đoạn nói trên, Học viện CSND đã nghiệm thu 01 đề tài cấp Nhà nước, 15 đề tài cấp Bộ, 09 đề tài cơ sở do V04 quản lý, 64 đề tài cấp cơ sở do Học viện quản lý. Hầu hết đề tài khoa học do Học viện chủ trì đều được các hội đồng hội thảo, nghiệm thu đánh giá xuất sắc, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự cũng như công tác giáo dục, đào tạo của Học viện.

Công tác biên soạn giáo trình, tài liệu dạy học được Học viện được xác định là nhiệm vụ trọng tâm của hoạt động nghiên cứu khoa học. Từ năm 2020 đến 2023, Học viện đã tổ chức biên soạn và phát hành giáo trình 13 giáo trình chính lý; 18 sách chuyên khảo, 27 sách tham khảo, 02 sách hướng dẫn, 12 tập bài giảng, 15 tài liệu bồi dưỡng, 05 tài liệu dạy học, 58 chuyên đề bồi dưỡng... với chất lượng ngày càng được nâng cao.

Các nội dung Hội nghị, Hội thảo khoa học đã được đổi mới và hướng vào việc nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực và đáp ứng thực tiễn đấu tranh phòng, chống tội phạm của lực lượng CAND. Trong giai đoạn từ năm 2020 - 2023, Học viện đã tổ chức 66 cuộc Hội thảo, Hội nghị các cấp có chất lượng, được lãnh đạo Bộ Công an, các nhà khoa học trong nước và quốc tế, trong ngành và ngoài ngành Công an đánh giá cao; đã đưa ra nhiều kiến nghị, đề xuất, tham mưu kịp thời với Bộ Công an, để đáp ứng yêu cầu công tác của lực lượng Công an nhân dân trong tình hình mới.

Trong giai đoạn 2020 - 2023, Học viện đã quản lý và phát hành 48 số Tạp chí CSND bằng Tiếng Việt với nhiều chuyên đề, đã đăng tải 995 bài báo khoa học, trong đó có 28 bài của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Bộ Công an. Số bài có học hàm, học vị cao từ thạc sĩ trở lên là 575 bài.

3. Giảng viên cơ hữu, giảng viên thỉnh giảng

- Học viện CSND đảm bảo đầy đủ nguồn nhân lực, giảng viên chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu đào tạo các trình độ theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, quy định của Bộ Công an.

- Đội ngũ giảng viên tại các khoa nghiệp vụ của Học viện CSND được cơ cấu, tổ chức đảm bảo điều kiện mở ngành theo quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

III. Các thông tin của năm tuyển sinh

1. Tuyển sinh chính quy trình độ đại học

1.1. Phạm vi tuyển sinh

Phía Bắc: Từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra.

1.2. Phương thức tuyển sinh

- **Phương thức 1:** Tuyển thẳng theo quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- **Phương thức 2:** Xét tuyển thẳng kết hợp chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế với kết quả học tập THPT.

- **Phương thức 3:** Xét tuyển kết hợp kết quả thi tốt nghiệp THPT với kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an.

Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) được quy về thang điểm 30 làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên theo quy chế của Bộ GD&ĐT, quy định của Bộ Công an. Công thức tính như sau:

$$\text{ĐXT} = (\text{M1} + \text{M2} + \text{M3}) * 2/5 + \text{BTBCA} * 3/5 + \text{ĐƯT}$$

Trong đó:

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND;

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an;

+ ĐC: điểm ưu tiên.

* Ghi chú:

1. Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: $ĐC = ĐT + KV + Đth$. Trong đó $ĐC$ là điểm cộng, $ĐT$ là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, $Đth$ là điểm thưởng. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$ĐC = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (ĐT + KV + Đth)$$

$$(\text{Tổng điểm đạt được} = (M1+M2+M3)*2/5+BTBCA*3/5)$$

2. Mỗi thí sinh được tham gia xét tuyển nhiều phương thức tại Học viện CSND.

1.3. Chỉ tiêu tuyển sinh: Chỉ tiêu theo Ngành/Nhóm ngành/Khối ngành, theo từng phương thức tuyển sinh và trình độ đào tạo

1.3.1. Thông tin danh mục ngành được Bộ GD&ĐT cấp phép đào tạo

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
1	Trình sát cảnh sát	7860102	10/QĐ-BGDĐT	29/03/2006	747/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	2006	2023
2	Điều tra hình sự	7860104	10/QĐ-BGDĐT	29/06/2006	747/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	2006	2023
3	Quản lý nhà nước về an ninh trật tự	7860109	10/QĐ-BGDĐT	29/03/2006	747/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	2006	2023

TT	Tên ngành	Mã ngành	Số văn bản cho phép mở ngành	Ngày tháng năm ban hành văn bản cho phép mở ngành	Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Ngày tháng năm ban hành Số quyết định chuyển đổi tên ngành (gần nhất)	Năm bắt đầu đào tạo	Năm đã tuyển sinh và đào tạo gần nhất với năm tuyển sinh
4	Kỹ thuật hình sự	7860108	10/QĐ-BGDĐT	29/03/2006	747/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	2006	2023
5	Thi hành án hình sự và hỗ trợ tư pháp	7860111	10/QĐ-BGDĐT	29/03/2006	747/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	2006	2013
6	Tham mưu, chỉ huy công an nhân dân	7860112	20/QĐ-BGDĐT	30/05/2007	747/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	2007	2020
7	Ngôn ngữ Anh	7220201	877/QĐ-BGDĐT	29/02/2008	747/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	2008	2022
8	Ngôn ngữ Trung Quốc	7220204	1953/QĐ-BGDĐT	12/06/2015	747/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	2015	2017
9	Luật	7380101	7761/ĐH	11/12/1993	747/QĐ-BGDĐT	12/03/2018	1993	2018
10	Quản lý trật tự an toàn giao thông	7860110	713/QĐ-BGDĐT	08/03/2018			2018	2023

1.3.2. Chỉ tiêu tuyển sinh đối với từng ngành/ nhóm ngành/ khối ngành tuyển sinh; theo từng phương thức tuyển sinh; theo địa bàn và theo giới tính

Tổng chỉ tiêu tuyển sinh: 530 chỉ tiêu tuyển sinh đào tạo nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát (Nam: 477; Nữ: 53); theo từng phương thức tuyển sinh, địa bàn và giới tính, cụ thể:

Vùng	Tổng chỉ tiêu	Chỉ tiêu theo Phương thức 1	Chỉ tiêu theo Phương thức 2	Chỉ tiêu theo Phương thức 3 (Tổ hợp xét tuyển: A00, A01, C03, D01)
- Vùng 1	210 (Nam: 189; Nữ: 21)	20 (Nam: 18; Nữ: 02)	20 (Nam: 18; Nữ: 02)	170 (Nam: 153; Nữ: 17)
- Vùng 2	200 (Nam: 180; Nữ: 20)	20 (Nam: 18; Nữ: 02)	20 (Nam: 18; Nữ: 02)	160 (Nam: 144; Nữ: 16)
- Vùng 3	100 (Nam: 90; Nữ: 10)	10 (Nam: 09; Nữ: 01)	10 (Nam: 09; Nữ: 01)	80 (Nam: 72; Nữ: 08)
- Vùng 8	20 (Nam: 18; Nữ: 02)	01 (Nam: 01)	01 (Nam: 01)	18 (Nam: 16; Nữ: 02)
TỔNG CỘNG	530 (Nam: 477; Nữ: 53)	51 (Nam: 46; Nữ: 05)	51 (Nam: 46; Nữ: 05)	428 (Nam: 385; Nữ: 43)

- Ghi chú:

+ Vùng 1: các tỉnh miền núi phía Bắc, gồm Hà Giang, Cao Bằng, Bắc Kạn, Tuyên Quang, Lạng Sơn, Lào Cai, Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu, Sơn La.

+ Vùng 2: các tỉnh, thành phố đồng bằng và trung du Bắc Bộ, gồm Hà Nội, Hải Phòng, Hải Dương, Hưng Yên, Hòa Bình, Phú Thọ, Thái Nguyên, Bắc Giang, Vĩnh Phúc, Bắc Ninh, Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Ninh Bình, Quảng Ninh.

+ Vùng 3: các tỉnh Bắc Trung Bộ, gồm Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên - Huế .

+ Vùng 8 phía Bắc: chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ đóng quân từ tỉnh Thừa Thiên Huế trở ra của các đơn vị A09, C01, C10, C11, K01, K02.

+ Học sinh Trường Văn hóa đăng ký dự thi, tham gia xét tuyển cùng với thí sinh ở Vùng mà Công an địa phương cử vào Trường Văn hóa.

- Trường hợp không tuyển đủ chỉ tiêu đại học trong vùng tuyển sinh (theo từng tổ hợp thi tuyển), sẽ chuyển chỉ tiêu này để xét tuyển đối với thí sinh thuộc các vùng tuyển sinh còn lại theo khu vực phía Bắc, lấy từ cao xuống thấp theo quy chế tuyển sinh.

1.4. Thông tin tên trường, ký hiệu mã trường, mã ngành, tổ hợp xét tuyển theo Phương thức 3, mã bài thi Bộ Công an

- Tên trường: Học viện Cảnh sát nhân dân.

- Ký hiệu trường: CSH.

- Địa chỉ trường: Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Địa chỉ Website của trường: <http://hvcsnd.edu.vn>

- Ký hiệu ngành (Nhóm ngành nghiệp vụ Cảnh sát): 7860100.

- Ký hiệu mã tổ hợp xét tuyển phương thức 3, theo quy ước của Bộ GD&ĐT

TT	Mã tổ hợp	Môn
1	A00	Toán, Vật lý, Hóa học
2	A01	Toán, Vật lý, tiếng Anh
3	C03	Toán, Ngữ văn, Lịch sử
4	D01	Toán, Ngữ văn, tiếng Anh

- Ký hiệu mã bài thi đánh giá của Bộ Công an

TT	Mã bài thi	Phần Trắc nghiệm	Phần Tự luận
1	CA1	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, ngôn ngữ Anh	Toán
2	CA2	Lĩnh vực Khoa học tự nhiên, khoa học xã hội, ngôn ngữ Anh	Ngữ văn

** Thí sinh dự thi bài thi đánh giá tại các địa điểm thi của Học viện CSND, thời gian dự thi: ngày 06,07/07/2024. Thẻ dự thi của thí sinh sẽ được Hội đồng tuyển sinh của Học viện CSND gửi về Phòng Tổ chức cán bộ, Công an đơn vị, địa phương để phối hợp chuyển tới cho thí sinh (Cấu trúc, nội dung mẫu đề thi của bài thi đánh giá sẽ được công bố trên Website của Học viện CSND sau khi Bộ Công an hướng dẫn, phê duyệt).*

- Hội đồng tuyển sinh sẽ phân chuyên ngành học cho thí sinh trúng tuyển theo quy định và chỉ tiêu đào tạo của Bộ Công an.

1.5. Đối tượng và điều kiện dự tuyển

1.5.1. Đối tượng

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND có quyết định xuất ngũ trong vòng 12 tháng tính đến tháng dự tuyển;
- Học sinh T11;
- Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển.

1.5.2. Điều kiện dự tuyển chung

Người dự tuyển ngoài đảm bảo các điều kiện theo quy định của Bộ GD&ĐT, phải đáp ứng các điều kiện sau:

- Đủ tiêu chuẩn về chính trị, phẩm chất đạo đức theo quy định hiện hành của Bộ Công an tại Thông tư số 48/2023/TT-BCA ngày 10/10/2023 của Bộ trưởng Bộ Công an, Hướng dẫn số 19119/X01-P6 ngày 23/11/2023 và Hướng dẫn số 19129/X01-P6 ngày 23/11/2023 của X01;
- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an có thời gian công tác từ 15 tháng trở lên tính đến tháng thi tuyển; phân loại cán bộ đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên trong năm liền trước với năm dự tuyển;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND trong thời gian tại ngũ, hàng năm đều đạt mức “Hoàn thành nhiệm vụ” trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt mức “Hoàn thành tốt nhiệm vụ”;
- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển, học sinh T11 trong những năm học THPT hoặc tương đương đạt học lực từ khá trở lên (theo kết luận học bạ).

- Thí sinh là chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ và thí sinh thuộc Đối tượng 01 đạt học lực từ trung bình trở lên (theo kết luận học bạ).

- Công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, học sinh T11 từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND đạt từ 6,5 điểm trở lên; Công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 7,0 điểm trở lên, trường hợp là người dân tộc thiểu số từng môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND phải đạt từ 6,5 điểm trở lên (Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, thí sinh thuộc Đối tượng 01 không áp dụng điều kiện này).

- Học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển trong những năm học THPT hoặc tương đương hạnh kiểm đạt loại khá trở lên, chưa kết hôn, chưa có con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật;

- Tính đến năm dự tuyển, học sinh T11 và công dân thường trú tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển không quá 22 tuổi, trường hợp là người dân tộc thiểu số không quá 25 tuổi;

- Đủ sức khỏe tuyển vào CAND theo quy định về tiêu chuẩn sức khỏe của Bộ Công an, theo đó:

Chỉ tuyển thí sinh đạt tiêu chuẩn sức khỏe loại 1, loại 2 và đáp ứng các chỉ số đặc biệt theo quy định tại Thông tư số 62/2023/TT-BCA ngày 14/11/2023 của Bộ Công an quy định về tiêu chuẩn sức khỏe và khám sức khỏe công dân tuyển chọn thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND. Trong đó:

+ Chiều cao:

* Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ, công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND, chiều cao áp dụng theo tiêu chuẩn chiều cao tuyển chọn công dân thực hiện nghĩa vụ tham gia CAND tại thời điểm tuyển chọn.

* Thí sinh dự tuyển chiều cao đạt từ 1m64 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m58 đến 1m80 đối với nữ, trường hợp là người dân tộc thiểu số chiều cao đạt từ 1m62 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m56 đến 1m80 đối với nữ. **Riêng, thí sinh thuộc Đối tượng 01, chiều cao đạt từ 1m60 đến 1m95 đối với nam, đạt từ 1m55 đến 1m80 đối với nữ.**

+ Chỉ số khối cơ thể (BMI) được tính bằng trọng lượng (đơn vị tính: ki-lô-gam) chia cho bình phương chiều cao (đơn vị tính: mét) đạt từ 18,5 đến 30;

+ Nếu mắt bị tật khúc xạ thì không quá 3 đi-ốp, kiểm tra thị lực qua kính mắt đạt 10/10, tổng thị lực 2 mắt đạt 19/10 trở lên (các thí sinh không đảm bảo tiêu chuẩn thị lực như trên không được cam kết tiêu chuẩn về mắt).

1.5.3. Điều kiện dự tuyển đối với thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức

Ngoài đảm bảo các điều kiện dự tuyển chung, thí sinh đăng ký dự tuyển theo từng phương thức phải đáp ứng các điều kiện sau:

a. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Về giải đoạt được:

+ Thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực theo quy định của Bộ GD&ĐT được xét tuyển thẳng vào Học viện CSND.

+ Thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT môn Toán, Vật lý, Hóa học, Văn học, Lịch sử, Tiếng Anh.

- Tốt nghiệp THPT hoặc tương đương trong năm 2024. Thời gian đoạt giải không quá 03 năm tính đến thời điểm xét tuyển thẳng.

b. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Có chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế không quá 02 năm kể từ ngày được cấp chứng chỉ đến ngày **01/04/2024**, chứng chỉ do tổ chức được Bộ GD&ĐT cho phép cấp chứng chỉ của một trong các chứng chỉ sau: tiếng Anh IELTS (Academic) đạt từ 7.5 trở lên, TOEFL iBT đạt từ 110 trở lên; tiếng Trung Quốc HSK cấp 5; tiếng Tây Ban Nha DELE C1; tiếng Pháp DELF C1; tiếng Nga TRKI 3; tiếng Đức C1; tiếng Nhật JLPT N1; tiếng Hàn TOPIK II Level 4; tiếng Ý CELI 4.

Đối với các thí sinh có dự định thi chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế trong thời gian sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký nhưng ngày thi chính thức phải trước ngày 30/5/2024. Hoàn thành và nộp kết quả thi về Học viện CSND trước ngày Hội đồng tuyển sinh xét tuyển phương thức 2 (trước ngày 20/6/2024 theo lịch của Bộ Công an.)

- Xếp loại học lực năm lớp 10, 11, 12 đạt loại giỏi. Trong đó, điểm trung bình chung môn ngoại ngữ các năm học THPT đạt từ 8.5 điểm trở lên.

Đối với thí sinh đang học lớp 12 vẫn cho đăng ký, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không.

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học.

c. Đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Đối với thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ là ngôn ngữ khác ngoài tiếng Anh (nhưng đăng ký các ngành sử dụng môn Tiếng Anh để xét tuyển) nếu có nguyện vọng dự tuyển, được sử dụng điểm của môn đó để sơ tuyển. Ví dụ, thí sinh học THPT có môn ngoại ngữ

là Tiếng Pháp thì vẫn được dự tuyển, nhưng thí sinh phải đăng ký, dự thi môn ngoại ngữ tại Kỳ thi tốt nghiệp THPT là môn Tiếng Anh nếu có nguyện vọng xét tuyển tổ hợp A01 hoặc D01 tại Học viện CSND.

- Đối với thí sinh đang học lớp 12, chưa có đánh giá về học lực, hạnh kiểm năm lớp 12 tại thời điểm sơ tuyển thì vẫn cho đăng ký sơ tuyển, sau khi có điểm tổng kết năm lớp 12, căn cứ quy định để xác định đạt điều kiện hay không;

- Tốt nghiệp THPT đến thời điểm xác nhận nhập học;

1.5.4. Ưu tiên trong tuyển sinh

- Các đối tượng ưu tiên thực hiện theo quy định về chính sách ưu tiên trong tuyển sinh tại Điều 7 Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06/6/2022 của Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non. Trong đó, điểm ưu tiên khu vực chỉ áp dụng cho thí sinh tốt nghiệp THPT trong năm 2024 hoặc năm 2023 (**các thí sinh tốt nghiệp THPT các năm từ 2022 trở về trước không được cộng điểm ưu tiên khu vực**).

- Điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an: cộng điểm ưu tiên đối với thí sinh đoạt giải trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia, quốc tế, trong Cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia, quốc tế tương ứng với môn đoạt giải, lĩnh vực đoạt giải để xét tuyển thẳng vào Học viện CSND được xác định tại Phương thức 1. Trong đó: giải nhất (*hoặc thí sinh trong đội tuyển quốc gia dự thi khoa học, kỹ thuật quốc tế hoặc thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực*) được cộng 1.0 điểm; giải nhì được cộng 0,75 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm; giải khuyến khích được cộng 0,25 điểm. Thí sinh đoạt nhiều giải chỉ được cộng điểm thưởng một giải cao nhất.

- Điểm cộng của thí sinh được xác định là tổng điểm ưu tiên khu vực, điểm ưu tiên đối tượng và điểm thưởng quy định của Bộ Công an, theo công thức: $ĐC = ĐT + KV + Đth$. Trong đó $ĐC$ là điểm cộng, $ĐT$ là điểm ưu tiên đối tượng, KV là điểm ưu tiên khu vực, $Đth$ là điểm thưởng. Trường hợp thí sinh đạt tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân từ 22,5 điểm trở lên, thì điểm cộng của thí sinh được xác định như sau:

$$ĐC = [(30 - \text{tổng điểm đạt được})/7,5] \times (ĐT + KV + Đth).$$

1.6. Tổ chức tuyển sinh

1.6.1. Sơ tuyển, xét tuyển

1.6.1.1. Đăng ký sơ tuyển, lệ phí sơ tuyển

- Chiến sĩ nghĩa vụ Công an tại ngũ đăng ký dự tuyển tại đơn vị công tác.
- Học sinh T11 đăng ký dự tuyển tại T11.
- Học sinh phổ thông (gồm cả học sinh đã tốt nghiệp các năm trước), công dân hoàn thành nghĩa vụ tham gia CAND hoặc nghĩa vụ quân sự đăng ký sơ tuyển tại Công an cấp huyện nơi đăng ký thường trú;
- Thí sinh không được đăng ký sơ tuyển tại nhiều Ban tuyển sinh thuộc Bộ Công an. Công an các đơn vị, địa phương thông báo rõ cho người dự tuyển nếu vi phạm sẽ không được xét tuyển vào các trường CAND;
- Lệ phí sơ tuyển: thí sinh nộp 120.000đ để phục vụ công tác sơ tuyển (ngoài lệ phí khám sức khỏe).

1.6.1.2. Thủ tục đăng ký sơ tuyển

- Người đăng ký sơ tuyển phải trực tiếp đến đăng ký và mang theo bản chính hoặc bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ, giấy khai sinh kèm theo giấy chứng minh nhân dân hoặc căn cước công dân. Đối với công dân hoàn thành nghĩa vụ CAND hoặc nghĩa vụ quân sự ngoài các giấy tờ trên, mang thêm quyết định xuất ngũ.
- Công an cấp huyện đối chiếu người đến đăng ký sơ tuyển với ảnh trong chứng minh nhân dân/căn cước công dân và các giấy tờ khác; kiểm tra chiều cao, cân nặng, học lực, hạnh kiểm, nơi trường trú và chỉ tiếp nhận cho đăng ký sơ tuyển đối với các trường hợp đủ điều kiện theo quy định, cho thí sinh đăng ký 02 nội dung kiểm tra khả năng vận động trong các nội dung vận động theo giới tính nam, nữ (đối với Nam: chạy 100m, chạy 1500m, bật xa tại chỗ, co tay xà đơn; đối với Nữ: chạy 100m, chạy 800m, bật xa tại chỗ) về Phòng Tổ chức cán bộ để tổng hợp, đề xuất tổ chức kiểm tra.
- Đơn vị sơ tuyển có trách nhiệm trực tiếp chụp ảnh người đăng ký sơ tuyển (cán bộ, chiến sĩ trong CAND mặc quân phục khi chụp ảnh), giữ lại ảnh để dán, đóng dấu giáp lai vào phiếu khám sức khỏe, thẩm tra lý lịch, phiếu đăng ký xét tuyển đại học, trung cấp CAND, giấy chứng nhận sơ tuyển; trả ảnh cho thí sinh để thí sinh sử dụng dán vào lý lịch tự khai và hồ sơ đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT và để ảnh vào phiếu đăng ký xét tuyển đại học, trung cấp CAND. Phí chụp ảnh do Công an các đơn vị, địa phương thu theo thời giá tại địa phương.

1.6.1.3. Tổ chức sơ tuyển

Quy trình sơ tuyển tại Công an đơn vị, địa phương gồm:

- Kiểm tra học lực tại học bạ (áp dụng đối với tất cả các đối tượng);

- Kiểm tra hạnh kiểm tại học bạ (áp dụng với học sinh T11; công dân thường trú theo quy định hiện hành tại địa phương nơi đăng ký sơ tuyển);
- Xét phẩm chất đạo đức (áp dụng với chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ, xuất ngũ);
- Kiểm tra sức khỏe (áp dụng đối với tất cả các đối tượng);
- Thẩm tra, xác minh, kết luận tiêu chuẩn chính trị (áp dụng đối với tất cả đối tượng theo quy định về thẩm tra lý lịch trong CAND);
- Kiểm tra khả năng vận động (áp dụng đối với thí sinh đủ điều kiện dự tuyển vào đại học CAND, trừ điều kiện về tiêu chuẩn chính trị do đang trong quá trình tra cứu). Căn cứ tình hình thực tế, Công an các đơn vị, địa phương tổ chức kiểm tra theo hình thức tập trung hoặc theo từng cấp cơ sở.

1.6.1.4. Hồ sơ tuyển sinh

a. Hồ sơ chung cho tất cả thí sinh

- Bìa hồ sơ tuyển sinh;
- Lý lịch tự khai;
- Thẩm tra lý lịch;
- Đơn xin dự tuyển vào các trường CAND;
- Phiếu đăng ký dự tuyển được in ra từ phần mềm tuyển sinh (*phiếu có chữ ký của thí sinh, chữ ký của cán bộ thẩm định và đóng dấu đơn vị sơ tuyển*).

b. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 1

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên, ngày tháng năm sinh của thí sinh ở mặt sau;
- Phiếu đăng ký xét tuyển thẳng theo mẫu của Bộ GD&ĐT;
- Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận, xác nhận kết quả về giải đạt được của thí sinh;
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh;
- Bản phô tô giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh (trừ đối tượng miễn thi tốt nghiệp theo quy định của Bộ GD&ĐT);

- Bản photo chứng minh nhân dân/căn cước công dân của thí sinh;
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển thẳng nộp 30.000 đồng lệ phí xét tuyển cho Công an địa phương (trong đó: Công an sơ tuyển: 15.000 đồng, trường CAND: 15.000 đồng).

c. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 2

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên ngày tháng năm sinh ở mặt sau;
- Bản sao được chứng thực từ bản chính giấy chứng nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế của thí sinh. Trường hợp đang chờ cấp phải có bản sao phiếu hẹn nhận kết quả hoặc cam đoan của thí sinh nộp trước ngày **30/5/2024** và hoàn thành nộp kết quả về Học viện CSND trước ngày Hội đồng tuyển sinh họp xét tuyển phương thức 2 (trước ngày **20/6/2024** theo lịch của Bộ Công an).
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh;
- Bản photo chứng minh nhân dân/căn cước công dân của thí sinh;
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh;
- Thí sinh thuộc diện xét tuyển nộp 30.000 đồng lệ phí xét tuyển cho Công an địa phương (trong đó: Công an sơ tuyển: 15.000 đồng, trường CAND: 15.000 đồng).

d. Hồ sơ đối với thí sinh dự tuyển theo Phương thức 3

- Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND (theo mẫu của Bộ Công an) kèm 02 ảnh 3x4 ghi rõ họ tên ngày tháng năm sinh ở mặt sau;
- Bản photo chứng minh nhân dân/thẻ căn cước công dân của thí sinh;
- Các tài liệu chứng minh đề hưởng ưu tiên trong tuyển sinh của thí sinh (nếu có);
- Bản photo giấy báo dự thi tốt nghiệp THPT của thí sinh;
- Bản sao được chứng thực từ bản chính học bạ THPT của thí sinh.

1.7. Tổ chức thi kỳ thi của Bộ Công an

- Đối tượng dự thi: thí sinh đủ điều kiện theo quy định đăng ký xét tuyển Học viện CSND theo Phương thức 3 và thí sinh không trúng tuyển Phương thức 1, Phương thức 2 có nguyện vọng xét tuyển Phương thức 3.

- Thí sinh đăng ký 1 tổ hợp bài thi Bộ Công an (CA1 hoặc CA2). Mỗi thí sinh đăng ký tham gia nộp lệ phí thi theo hướng dẫn và quy định của Bộ Công an.

- Công tác chuẩn bị thi, coi thi, chấm thi, công bố kết quả điểm thi... thực hiện theo Quy chế tổ chức kỳ thi của Bộ Công an và các văn bản liên quan.

1.8. Hướng dẫn thí sinh có nguyện vọng xét tuyển vào trường CAND đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT năm 2024 và đăng ký nguyện vọng trên Cổng thông tin tuyển sinh

- Thí sinh đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, Sở GD&ĐT địa phương nơi cư trú. Riêng thí sinh xét tuyển vào các trường CAND còn phải đăng ký tại Công an cấp huyện và tương đương theo nơi đăng ký thường trú hoặc nơi đóng quân. Quá trình khai **Phiếu đăng ký dự thi tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT** ban hành và **Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học của Bộ Công an** ban hành, thí sinh thống nhất sử dụng một số chứng minh nhân dân/căn cước công dân.

- Cán bộ, chiến sĩ CAND mặc thường phục khi dự thi tốt nghiệp THPT. Công an các đơn vị, địa phương quán triệt cán bộ, chiến sĩ nghiêm chỉnh chấp hành quy chế thi tốt nghiệp THPT, trường hợp vi phạm, tùy thuộc vào tính chất, mức độ vi phạm để có hình thức kỷ luật phù hợp (cảnh cáo, khiển trách, hạ thi đua năm).

- Công an các đơn vị, địa phương hướng dẫn thí sinh (*chiến sĩ nghĩa vụ tại ngũ không đủ điều kiện xét tuyển đại học CAND nhưng có nguyện vọng xét trung cấp CAND*) khai Phiếu đăng ký xét tuyển đại học, trung cấp CAND theo quy định.

- Công an các đơn vị, địa phương yêu cầu thí sinh nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ dự tuyển theo quy định. Nếu thí sinh không nộp đầy đủ các tài liệu hồ sơ dự tuyển thì từ chối quyền đăng ký dự tuyển của thí sinh (trừ các trường hợp có quy định khác).

- Thí sinh (bao gồm thí sinh đăng ký dự tuyển vào trường CAND) được đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức theo lịch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT. Thí sinh đã đạt sơ tuyển và đăng ký xét tuyển vào trường CAND được điều chỉnh nguyện vọng đăng ký xét tuyển giữa các ngành, nhóm ngành, các trường CAND so với nguyện vọng đã khai trên Tờ khai đăng ký dự tuyển đại học CAND đảm bảo về quy định phân vùng tuyển sinh. Điều kiện để điều chỉnh nguyện vọng:

+ Nguyện vọng trường CAND xét tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh phải ở thứ tự nguyện vọng số 1.

+ Tổ hợp xét tuyển: các trường CAND xét tuyển theo tổ hợp tuyển sinh của nhóm ngành, ngành đã công bố và theo tổ hợp thí sinh đăng ký dự tuyển, đảm bảo đạt điều kiện sơ tuyển theo quy định. Trường hợp thí sinh không đăng ký tổ hợp xét tuyển trên dữ liệu tuyển sinh của Bộ Công an thì sẽ không sử dụng tổ hợp đó để xét tuyển.

- Công an các đơn vị, địa phương có trách nhiệm phổ biến rõ quy định để đảm bảo quyền lợi cho thí sinh, tránh phát sinh đơn, thư khiếu nại sau này.

1.9. Tổ chức xét tuyển

1.9.1. Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào

Căn cứ kết quả bài thi đánh giá của Bộ Công an và phổ điểm thi tốt nghiệp THPT của Bộ GD&ĐT, Học viện CSND sẽ báo cáo Bộ Công an về ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào và công khai cho thí sinh trước khi xét tuyển.

1.9.2. Xét tuyển đối với Phương thức 1

- Tổ chức xét tuyển sau khi Công an đơn vị, địa phương hoàn thành nộp hồ sơ dự tuyển.

- Căn cứ chỉ tiêu được giao, số lượng hồ sơ xét tuyển nộp về, Học viện CSND tổ chức xét tuyển thẳng.

- Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo tiêu chí phụ quy định của Bộ Công an:

+ Thứ nhất, xét thí sinh được triệu tập tham dự kỳ thi chọn đội tuyển quốc gia dự thi Olympic quốc tế, khu vực; trong đội tuyển quốc gia dự Cuộc thi khoa học, kỹ thuật quốc tế;

+ Thứ hai, xét lần lượt thí sinh đoạt giải nhất trong kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia bậc THPT hoặc cuộc thi khoa học, kỹ thuật cấp quốc gia bậc THPT;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm trung bình 3 năm học THPT từ cao xuống thấp.

- Trường hợp giải được xác định theo loại huy chương vàng, bạc, đồng thì huy chương vàng được xác định tương đương giải nhất, huy chương bạc tương đương giải nhì, huy chương đồng tương đương giải ba.

- Trường hợp tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu chưa tuyển đủ sẽ được chuyển sang chỉ tiêu xét tuyển theo Phương thức 2 (nếu trường có xét tuyển theo Phương thức 2) hoặc Phương thức 3 (nếu trường không xét tuyển theo Phương thức 2).

- Thí sinh dự tuyển phương thức 1 được tham gia xét tuyển theo Phương thức 2 hoặc Phương thức 3 (nếu nộp đủ hồ sơ và đảm bảo điều kiện theo quy định).

1.9.3. Xét tuyển đối với Phương thức 2

- Tổ chức xét tuyển sau khi Công an đơn vị, địa phương hoàn thành nộp hồ sơ dự tuyển và theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Xác định số lượng chỉ tiêu:

Căn cứ tỷ lệ thí sinh đủ điều kiện xét tuyển ở từng nhóm chứng chỉ ngoại ngữ (IELTS Academic, TOEFL iBT, HSK, DELE, DELF, TRKI, tiếng Đức C1, JLPT N1, TOPIK II, CELI) so với tổng số thí sinh đủ điều kiện của Phương thức 2 để xác định chỉ tiêu trúng tuyển cho từng chứng chỉ ngoại ngữ. Trường hợp chỉ tiêu trúng tuyển cho từng chứng chỉ không tròn thì lấy theo phần số nguyên trước, sau đó căn cứ vào tỷ lệ phần dư còn lại để phân phối lần lượt cho từng nhóm chứng chỉ theo tỷ lệ từ cao xuống thấp đảm bảo đủ chỉ tiêu được giao, trường hợp phần nguyên đều không đủ 1 chỉ tiêu đều được làm tròn lên 1 dẫn đến vượt chỉ tiêu thì xác định chỉ tiêu theo phần thập phân từ cao xuống thấp để lần lượt làm tròn cho đến hết chỉ tiêu.

- Trường hợp nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, lấy thí sinh có điểm IELTS Academic, TOEFL iBT, HSK, DELE, DELF, TRKI, tiếng Đức C1, JLPT N1, TOPIK II, CELI xét trong từng chứng chỉ lần lượt từ cao đến thấp;

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm trung bình học tập 3 năm học THPT từ cao xuống thấp;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm trung bình cộng kết quả học tập môn ngoại ngữ 3 năm THPT lớp 10, 11, 12 từ cao đến thấp.

- Trường hợp tuyển không đủ chỉ tiêu thì chỉ tiêu chưa tuyển đủ sẽ được chuyển sang chỉ tiêu xét tuyển theo Phương thức 1 (nếu trường có xét tuyển theo Phương thức 1) hoặc Phương thức 3 (nếu Phương thức 1 đã hết nguồn tuyển).

- Thí sinh dự tuyển Phương thức 2 được tham gia xét tuyển theo Phương thức 1 hoặc Phương thức 3 (nếu nộp đủ hồ sơ và đảm bảo điều kiện theo quy định).

1.9.4. Xét tuyển đối với Phương thức 3

- Điều kiện xét tuyển: Thí sinh đã đạt sơ tuyển, nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển về các trường CAND, đăng ký nguyện vọng xét tuyển chính thức vào các trường CAND là nguyện vọng 1, đảm bảo điều kiện dự tuyển theo tổ hợp đăng ký, đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định của Bộ GD&ĐT và quy định của Bộ Công an.

- Dữ liệu xét tuyển được lấy từ các nguồn sau:

+ Thông tin nhận từ Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, gồm: mã trường, mã ngành, (sau khi đã được kiểm tra, đối chiếu theo quy định), điểm thi từng môn.

+ Kết quả bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an;

+ Khu vực ưu tiên, đối tượng ưu tiên, điểm học bạ THPT, điểm thưởng của thí sinh lấy theo dữ liệu của Bộ Công an (sau khi đã được Công an các đơn vị, địa phương và các trường CAND kiểm dò).

- Điểm xét tuyển là tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá tuyển sinh của Bộ Công an được quy về thang điểm 30 (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân cộng với điểm ưu tiên khu vực, ưu tiên đối tượng theo quy chế của Bộ GD&ĐT, điểm thưởng theo quy định của Bộ Công an.

Công thức tính như sau:

$ĐXT = (M1+M2+M3)*2/5+BTBCA*3/5+ĐƯT$, trong đó:

+ ĐXT: điểm xét tuyển

+ M1, M2, M3: điểm 03 môn thuộc tổ hợp môn xét tuyển vào trường CAND

+ BTBCA: điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an

+ ĐC: điểm cộng

- Xác định chỉ tiêu trúng tuyển: Chỉ tiêu trúng tuyển cho từng vùng, từng nhóm ngành, từng ngành, từng đối tượng, từng mã bài thi CA1, CA2 (nếu có) được xác định trước khi xây dựng phương án điểm xét tuyển (trên cơ sở dữ liệu đăng ký nguyện vọng 1 trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, sau khi trừ đi số thí sinh đã trúng tuyển theo Phương thức 1, Phương thức 2 trong danh sách đăng ký xét tuyển; căn cứ tổng hồ sơ đăng ký theo mã bài thi CA1,CA2 và tổng số thí sinh đảm bảo ngưỡng đầu vào theo quy định để xác định chỉ tiêu theo từng mã bài thi CA1,CA2. Trường hợp chỉ tiêu trúng tuyển cho từng mã bài thi không tròn thì làm tròn đến hàng đơn vị. Trường hợp một mã bài thi có chỉ tiêu lớn hơn 0 và nhỏ hơn hoặc bằng 0.5 thì xác định chỉ tiêu cho mã bài thi là 01. Trường hợp chỉ tiêu hai mã bài thi có phần sau thập phân bằng 0.5 thì chỉ tiêu được ưu tiên cho mã bài thi có điểm chuẩn cao hơn).

- Học viện CSND tiến hành xây dựng phương án điểm trúng tuyển đối với tổ hợp đủ điều kiện dự tuyển có điểm cao nhất của thí sinh theo từng ngành, từng đối tượng, từng mã bài thi, từng vùng tuyển sinh.

- Trong trường hợp số lượng thí sinh cùng một mức điểm xét tuyển, nếu lấy hết sẽ vượt chỉ tiêu phân bổ thì xét trúng tuyển theo thứ tự như sau:

+ Thứ nhất, xét thí sinh có tổng điểm của 03 môn thuộc tổ hợp xét tuyển vào trường CAND (chiếm tỷ lệ 40%) và điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an (chiếm tỷ lệ 60%) làm tròn đến 02 chữ số thập phân, lấy từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu;

+ Thứ hai, xét thí sinh có điểm bài thi đánh giá của Bộ Công an lấy từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu;

+ Thứ ba, xét thí sinh có điểm tự luận bài thi đánh giá của Bộ Công an từ cao xuống thấp đến đủ chỉ tiêu.

Trường hợp xét đến hết tiêu chí trên mà vẫn vượt chỉ tiêu, Học viện CSND sẽ báo cáo Bộ Công an quyết định.

1.9.5. Xét tuyển bổ sung

- Trong trường hợp không xét tuyển đủ chỉ tiêu được giao, thí sinh trúng tuyển nhưng không xác nhận nhập học hoặc khi nhập học thí sinh không đảm bảo điều kiện tiêu chuẩn thì Học viện CSND sẽ xét tuyển bổ sung.

- Học viện CSND sẽ thông báo tuyển sinh bổ sung đăng tải trên Website của Học viện CSND theo hướng dẫn của Cục Đào tạo, Bộ Công an, đảm bảo theo quy định của Bộ GD&ĐT.

1.10. Hồ sơ đăng ký xét tuyển

- Thí sinh hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự tuyển và nộp hồ sơ dự tuyển theo hướng dẫn của Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển.

- Công an các đơn vị, địa phương cử cán bộ đơn vị chức năng (có giấy giới thiệu) trực tiếp mang hồ sơ dự tuyển, file mềm danh sách thí sinh dự tuyển trích xuất từ phần mềm tuyển sinh CAND, lệ phí tuyển sinh đến bàn giao cho Học viện CSND *trước 17h00 ngày 30/05/2024*.

- Địa điểm nhận hồ sơ: Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, tầng 2, nhà Điều hành, Học viện CSND, Phường Cổ Nhuế 2, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội. (Thông tin liên hệ: Thượng tá Nguyễn Thị Mỹ Lệ, ĐT: 0975132383 hoặc Trung tá Tống Sơn Huy, ĐT: 0906111299; cán bộ tuyển sinh, Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, Học viện CSND).

- Một số lưu ý về hồ sơ xét tuyển

+ Hồ sơ đăng ký xét tuyển do cán bộ tuyển sinh của Công an các đơn vị, địa phương chuyển đến, nộp trực tiếp tại Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao - Học viện CSND. Học

viện không nhận hồ sơ do thí sinh tự nộp và không nhận hồ sơ nộp muộn thời gian theo quy định.

+ Học viện không nhận hồ sơ tẩy xóa, sửa chữa, ghi thiếu thông tin. Sau ngày nộp hồ sơ, mọi yêu cầu sửa đổi, bổ sung nội dung đã khai trên hồ sơ đăng ký xét tuyển sẽ không được chấp nhận.

+ Các đơn vị lập danh sách thí sinh đăng ký xét tuyển đối với từng phương thức xét tuyển theo mẫu của Bộ Công an và gửi kèm theo file dữ liệu đảm bảo cấu trúc theo quy định phần mềm tuyển sinh của Bộ Công an. Học viện không nhận hồ sơ của các đơn vị không đảm bảo đúng quy định.

+ Bàn giao hồ sơ: Giấy báo trúng tuyển và giấy báo nhập học, Học viện CSND gửi về Phòng Tổ chức cán bộ của Công an các đơn vị, địa phương theo đường công văn. Học viện CSND đề nghị Phòng Tổ chức cán bộ, Công an các đơn vị, địa phương phối hợp và kịp thời chuyển các loại giấy tờ trên đến từng thí sinh theo lịch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT, Bộ Công an.

1.11. Công bố trúng tuyển và xác nhận nguyện vọng nhập học

1.11.1. Đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 1

- Sau khi được phê duyệt số lượng, danh sách trúng tuyển, các trường công bố thí sinh theo số báo danh (nếu có) trên trang thông tin điện tử của trường, thông báo bằng văn bản đến Công an các đơn vị, địa phương và thông báo trực tiếp đến thí sinh.

- Công an các đơn vị địa phương hướng dẫn thí sinh trúng tuyển xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT, nộp bản chính giấy chứng nhận, xác nhận kết quả về giải đạt được của thí sinh và phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào trường CAND là nguyện vọng 1.

- Đến hết thời hạn nhận hồ sơ xác nhận nhập học mà thí sinh không nộp hồ sơ cho Công an đơn vị, địa phương thì coi như thí sinh đó không xác nhận nhập học. Công an đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm nếu để xảy ra việc nộp chậm, muộn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh, phát sinh đơn, thư khiếu nại sau này.

1.11.2. Đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 2

- Sau khi được phê duyệt số lượng, danh sách trúng tuyển, các trường công bố thí sinh theo số báo danh (nếu có) trên trang thông tin điện tử của trường, thông báo bằng văn bản đến Công an các đơn vị, địa phương và thông báo trực tiếp đến thí sinh.

- Công an đơn vị, địa phương hướng dẫn thí sinh trúng tuyển nộp bản chính giấy chứng nhận chứng chỉ ngoại ngữ quốc tế, phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào trường CAND

là nguyện vọng 1 và xác nhận nhập học trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT

- Đến hết thời hạn nhận hồ sơ xác nhận nhập học mà thí sinh không nộp hồ sơ cho Công an đơn vị, địa phương thì coi như thí sinh đó không xác nhận nhập học. Công an đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm nếu để xảy ra việc nộp chậm, muộn làm ảnh hưởng đến quyền lợi của thí sinh, phát sinh đơn, thư khiếu nại sau này.

1.11.3. Đối với thí sinh xét tuyển theo Phương thức 3

- Sau khi điểm trúng tuyển được phê duyệt, các trường công bố thí sinh trúng tuyển theo số báo danh trên trang thông tin điện tử của trường và thông báo bằng văn bản đến Công an các đơn vị, địa phương.

- Thí sinh trúng tuyển phải xác nhận nguyện vọng nhập học bằng cách nộp bản chính giấy chứng nhận kết quả thi tốt nghiệp THPT trong thời hạn quy định cho Công an đơn vị, địa phương nơi sơ tuyển và xác nhận nhập học vào trường CAND trúng tuyển trên Cổng thông tin tuyển sinh theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT.

- Công an các đơn vị, địa phương hướng dẫn thí sinh trúng tuyển đã xác nhận nhập học phải đăng ký nguyện vọng xét tuyển vào trường CAND trúng tuyển là nguyện vọng 1.

- Đến hết thời hạn nhận hồ sơ xác nhận nhập học mà thí sinh không nộp hồ sơ cho Công an đơn vị, địa phương thì coi như thí sinh đó không xác nhận nhập học.

1.12. Chiêu sinh và điều kiện nhập học

1.12.1. Thời gian nhập học

Dự kiến ngày 24/09 - 25/09/2024.

1.12.2. Điều kiện nhập học

- Đã tốt nghiệp THPT;

- Đạt yêu cầu sơ tuyển;

- Nộp hồ sơ đăng ký tuyển thẳng theo Phương thức 1; đăng ký xét tuyển theo Phương thức 2; ưu tiên xét tuyển, đăng ký xét tuyển theo Phương thức 3 gửi về Học viện CSND theo quy định;

- Đạt điểm trúng tuyển vào Học viện CSND (đối với các trường hợp đăng ký xét tuyển và ưu tiên xét tuyển);

- Xác nhận nguyện vọng nhập học sau khi nhận thông báo trúng tuyển trong thời gian quy định.

1.13. Thông tin hỗ trợ, giải đáp thắc mắc trong quá trình đăng ký dự thi, đăng ký xét tuyển đại học chính quy

Địa chỉ website của trường: <http://www.hvcsnd.edu.vn>

Quy chế tuyển sinh được đăng tải trên website của Học viện CSND

Thông tin trực hỗ trợ để giải đáp thắc mắc:

- Tổng đài tuyển sinh CAND: 1900.0146

- Số hotline: 0869489929.

- Cán bộ tư vấn tuyển sinh:

TT	Họ và tên	Cấp bậc	Điện thoại	Email
1	Tống Sơn Huy	Thiếu tá	0906111299	sonhuytong@gmail.com
2	Nguyễn Thị Mỹ Lệ	Thượng tá	0975132383	nguyenthimylet32@gmail.com

- **Lưu ý: Để hỗ trợ thí sinh tính điểm xét tuyển**, sau khi có kết quả điểm thi, thí sinh có thể đăng nhập vào trang phần mềm tính điểm tự động của Học viện CSND, địa chỉ: <http://tuyensinhhvcsnd.com>

2. Tuyển sinh đại học vừa làm vừa học, liên thông, đào tạo trình độ đại học đối với người đã có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên

Học viện CSND tổ chức tuyển sinh đối tượng là cán bộ Công an, đảm bảo các quy định và chỉ tiêu đào tạo do Bộ Công an giao. Học viện CSND sẽ gửi thông báo tuyển sinh về Công an các đơn vị, địa phương khi có chỉ tiêu Bộ Công an giao.

3. Sử dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh

Ngoài hệ thống liên lạc, trao đổi theo quy định qua đường giao liên, fax, điện thoại, Học viện CSND tiếp tục duy trì và tăng cường sử dụng công nghệ thông tin trong tuyển sinh năm 2024 nhằm đảm bảo chính xác, nhanh chóng, kịp thời, tiết kiệm chi phí, nhân lực qua hệ thống **mạng WAN của Bộ Công an**, đề nghị Công an đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện:

- Địa chỉ truy cập phần mềm: <http://tuyensinh.hvcsnd.bca/>

- Công an các đơn vị, địa phương tiếp tục đăng nhập theo tên tài khoản, mật khẩu đang sử dụng hiện nay.

Học viện CSND đề nghị Công an các đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện tốt công tác tuyển sinh đại học hệ chính quy năm 2024, trường hợp lịch tuyển sinh của Bộ GD&ĐT và Bộ Công an có điều chỉnh, Học viện CSND sẽ có thông báo, trao đổi để Công an các đơn vị, địa phương phối hợp thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với Học viện CSND (qua Phòng Quản lý đào tạo và bồi dưỡng nâng cao, điện thoại 0869489929; số fax của Học viện CSND: 0243.8362801 hoặc qua thư điện tử: phongqltd@hvcsnd.edu.vn). Đối với tuyển sinh trình độ đại học các hệ học khác (liên thông, vừa làm vừa học, văn bằng 2) Học viện CSND sẽ có thông báo bổ sung sau khi có chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng năm 2024 của Bộ Công an.